TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ
Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị X**, sinh năm 1983;
Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang
Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; T: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12;
Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1960;
Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962;
Chồng: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1975;
Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012;
Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.
Tiền án: Không;
Tiền sự: Ngày 30/10/2023, Trưởng Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125/QĐ-XPHC đối với Lê Thị X1 về hành vi "Đánh bạc" với hình thức phạt tiền (X đã nộp phạt xong ngày 30/10/2023)
Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 15/3/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Người bị hại:
Người bị hại:
-Chị Vũ Thị P, sinh năm 1977 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2.3. Người làm chứng

-Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, gia đình Lê Thị X, sinh năm 1983 hiện ở thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang cho chị Vũ Thị P, sinh năm 1977 ở cùng thôn sử dụng địa điểm phía trước cửa nhà để bán rau củ quả từ khoảng 14 giờ đến 19 giờ hằng ngày (nhà X tiếp giáp đường tỉnh lộ 295). Khoảng 19 giờ ngày 06/3/2024, chị P để chiếc túi nilon màu đỏ bên ngoài túi có in chữ "Chúc mừng năm mới", bên trong túi đựng số tiền 6.540.000 đồng và 01 chiếc ví màu nâu, bên trong ví có số tiền 22.600.000 đồng ở chỗ ngồi bán hàng rồi đi sang bên kia đường, đối diện chỗ bán hàng lấy xe kéo để chở hàng về. Lúc này, X từ trong nhà đi ra phía trước cửa để vứt rác thì nhìn thấy chiếc túi đựng tiền của chị P. Lợi dụng chị P không để ý và xung quanh lúc này không có ai, X đi đến vị trí để túi đựng tiền của chị P, cầm lấy chiếc túi rồi mang vào cất giấu ở dưới gầm giường trong phòng ngủ tại tầng 1 của gia đình mình. Khi chị P quay lại vị trí bán hàng rau để dọn hàng về thì phát hiện chiếc túi đựng tiền của mình bị mất nên đã đến Công an xã D, huyện H trình báo (bút lục 47-48).

Đến 23 giờ 45 phút ngày 06/3/2024, Lê Thị X đã đến Công an xã D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị P như đã nêu ở trên (bút lục 69-70). Khi X đến Công an xã D đầu thú thì ở nhà, anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1975 là chồng của X phát hiện ở dưới gầm giường trong phòng ngủ tại tầng 1 của gia đình có 01 chiếc túi nilon màu đỏ, bên trong có 01 chiếc ví màu nâu và tiền nên đã tự nguyên giao nộp cho Công an xã D. Quá trình kiểm tra xác định chiếc túi nilon đựng tiền mà anh Đ giao nộp chính là chiếc túi nilon mà X đã trộm cắp của chị P (bút lục 57-58, 66, 94).

Ngày 06/3/2024 Công an xã D đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền (bút lục 109).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: "C*hiếc túi nilon màu đỏ, bên ngoài có chữ "Chúc mừng năm mới" có giá 0 đồng; Chiếc ví da màu nâu có giá 0 đồng"* (bút lục 31-39).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành cho X chỉ vị trí thực hiện hành vi trộm cắp và cất giấu tài sản trộm cắp được của chị P ngày 06/3/2024. Đồng thời tiến hành cho chị P và X xem nội dung dữ liệu trích xuất từ hệ thống camera giám sát giao thông của Công an huyện H; kết quả xác định thời điểm 19 giờ 00 phút 33 giây ngày 06/3/2024 Lê Thị X chính là người phụ nữ mặc trang phục màu đen, đi từ trong nhà ra, vứt rác ở gốc cây trước cửa nhà rồi tiến đến vị trí bán hàng rau chị P và trộm cắp chiếc túi đựng tiền của chị P (bút lục 107-108, 123-124).

*Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Lê Thị X về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Vũ Thị P1 có mặt, tài sản đã nhận được, chị không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ những ngày tạm giữ từ (07/3/2024 đến ngày 15/3/2024)

- Hình phạt bổ sung: Không có
- Về xử lý vật chứng: Không có
- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lê Thị X tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/3/2024, tại trước cửa nhà ở của mình; bị cáo Lê Thị X, sinh năm 1983 ở thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp là 01 chiếc túi nilon màu đỏ bên trong có 01 chiếc ví màu nâu và số tiền 29.140.000 đồng của chị Vũ Thị P, sinh năm 1977 ở cùng thôn. Tổng giá trị tài sản X trộm cắp là 29.140.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo Lê Thị X là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do

đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm dao động trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không phải áp dụng hình phạt bổ sung

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy bị cáo X phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, đầu thú. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị P không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Ngày 22/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Vũ Thị P 01 chiếc túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 29.140.000 đồng.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị X 10 (mười) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ những ngày tạm giữ từ (07/3/2024 đến ngày 15/3/2024)

2.Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Lê Thị X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cường chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự